

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ THANH NGA

**DẠY HỌC HÁT DÂN CA CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ
THÔNG NGUYỄN BÌNH KHIÊM – CẦU GIẤY, HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC
Khóa 11 (2018 - 2020)**

Hà Nội, 2022

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Thị Tố Mai

Phản biện 1: PGS.TS Trần Hoàng Tiến

Phản biện 2: PGS.TS Hà Thị Hoa

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
Vào ngày 21 tháng 09 năm 2022

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, tuy diện tích không lớn nhưng lại tập trung tới 54 tộc người. Với nền văn hóa lâu đời, mỗi một tộc người đều có những nét văn hóa, phong tục tập quán khác nhau. Do đó, dân ca Việt Nam bao gồm nhiều vùng miền với nhiều thể loại phong phú. Dân ca ở mỗi địa phương đều có những tiết tấu, giai điệu đặc trưng khiến nó trở nên độc đáo và mang bản sắc riêng.

Dân ca là sự biểu hiện tình cảm của con người trước cuộc sống, ca ngợi cái đẹp của thiên nhiên, cái đẹp trong lao động, cái đẹp giữa con người với con người; là những câu hát giao duyên để trai gái yêu nhau, là lời ru của mẹ của bà đưa em bé vào giấc ngủ êm đềm, là những lời giải bày tâm tư thầm kín... Dân ca xưa có mối liên hệ chặt chẽ với đời sống văn hóa và tồn tại mãnh liệt trong tâm hồn người dân lao động, trở thành nguồn động lực tinh thần giúp con người vượt qua những vất vả, nhọc nhằn, lo toan của cuộc sống hàng ngày.

Ngày nay, bước vào thời kỳ hội nhập 4.0, khi mà khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão, làm cho đời sống xã hội có nhiều chuyển biến về mọi mặt, con người có xu hướng học hỏi và hội nhập toàn cầu thì những giá trị văn hóa mà cha ông để lại, trong đó có dân ca dường như có nguy cơ bị thế hệ trẻ dần rời xa. Ngay với lứa tuổi HS phổ thông, các em ít có sự đam mê dân ca, thay vào đó, các em yêu thích những bản nhạc Pop sôi sộng, thích những bản nhạc nước ngoài nhiều hơn các làn điệu dân ca Việt Nam. Điều đó cho thấy một vấn đề rất quan trọng là nhiệm vụ của những người giáo dục đối với thế hệ trẻ trong việc gìn giữ và phát huy dân ca, khẳng định bản sắc của dân tộc Việt Nam.

Trong chương trình giáo dục ở phổ thông, dạy học âm nhạc nói chung và dân ca nói riêng phần nào đáp ứng nhiệm vụ giáo dục. Tuy nhiên, PPDH chưa sáng tạo, rập khuôn, có phần hơi nhàm chán khiến cho HS tiếp thu kiến thức một cách thụ động và chưa hứng thú đối với học dân ca. Vì vậy, sử dụng PPDH tích cực nhằm

nâng cao chất lượng dạy học dân ca là vấn đề được nhiều nhà sư phạm âm nhạc cũng như GV dạy âm nhạc quan tâm.

Trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm là trường phổ thông liên cấp thuộc Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã thực hiện giáo dục âm nhạc nói chung và dạy học hát dân ca nói riêng đạt được những thành tích khả quan. Nhiều HS yêu thích môn âm nhạc, nhất là mạch nội dung Hát. Các bài dân ca trong chương trình chính khóa, cơ bản đã được GV truyền đạt đầy đủ những thông tin cần thiết, hướng dẫn được HS hát được bài dân ca. Tuy nhiên, việc dạy học hát dân ca cho HS vẫn chưa đạt hiệu quả cao, mức độ truyền đạt, tiếp nhận về âm nhạc nói chung, về dân ca nói riêng của GV và HS có phần hạn chế. GV thiên về dạy theo một quy trình nhất định khá xáo mòn là: GV đàn từng câu rồi HS hát theo; GV ít hát mẫu để HS có thể hát tốt được các câu luyện, lấy trong bài dân ca, ít sử dụng các hoạt động vận động, gõ đệm cho bài dân ca. Vì thế, chưa làm cho HS yêu thích học hát và tìm hiểu dân ca.

Từ những lý do trên, tôi chọn đề tài ***“Dạy học hát dân ca cho học sinh Trung học cơ sở tại trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy, Hà Nội”*** cho luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc.

2. Lịch sử nghiên cứu

Cho đến thời điểm hiện tại đã có nhiều công trình, luận văn liên quan đến hướng nghiên cứu của luận văn dạy học dân ca, chúng tôi xin nêu một số công trình tiêu biểu như sau:

Sách nghiên cứu về PPDH Âm nhạc có một số công trình tiêu biểu như:

Về dạy học âm nhạc có một số công trình của một số tác giả như sau:

Phương pháp dạy học âm nhạc tập 1 của Ngô Thị Nam (2001), đây là giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ Cao đẳng sư phạm. Cuốn sách được viết theo chương trình đào tạo giáo viên âm nhạc cho trường THCS hệ Cao đẳng sư phạm,

trong đó có hướng dẫn chi tiết về các phương pháp dạy học hát cho GV THCS, những kỹ thuật hát và áp dụng trong một bài hát trong chương trình môn âm nhạc THCS cụ thể ở nhiều thể loại khác nhau. Nhìn chung, đây là tài liệu khá hữu ích để chúng tôi tham khảo về dạy học hát nói chung bởi vì sách không viết cho dạy hát dân ca.

Tài liệu *Phương pháp dạy học âm nhạc* (2005) của Hoàng Long, Hoàng Lâm, là cuốn sách được dùng khá phổ biến trong dạy môn PPDH âm nhạc ở một số cơ sở đào tạo. Trong đó nghiên cứu về PPDH âm nhạc ở trường THCS, các PPDH âm nhạc chủ yếu trong chính khóa, đưa ra các bước tiến hành dạy học các phân môn âm nhạc như dạy hát, Tập đọc nhạc, Âm nhạc thường thức. Cuốn sách này không có nội dung cụ thể về dạy hát dân ca, vì được viết trước năm 2018 nên cũng như cuốn sách của tác giả Ngô Thị Nam là không theo quy trình dạy hát của năm 2018 tuy vậy vẫn là tài liệu hữu ích để chúng tôi tham khảo.

Phương pháp dạy học âm nhạc ở trường Tiểu học và Trung học cơ sở (2010) của Lê Anh Tuấn. Ở cuốn sách này tác giả đã nghiên cứu về các vấn đề lý luận và thực hành của quá trình dạy học môn âm nhạc ở trường tiểu học và THCS trong đó có các nội dung dạy hát, đọc nhạc, âm nhạc thường thức... Cuốn sách này có nêu một số PPDH tích cực, quan điểm của một số nhà sư phạm trên thế giới (Kodaly, Dalczore, Carl Off) về dạy học theo nhịp điệu (body percussion), ký hiệu nốt nhạc bằng tay... khá gần gũi với yêu cầu của chương trình phổ thông 2018 nên cũng hữu ích cho chúng tôi tham khảo dù rằng không có nội dung riêng cho dạy học hát dân ca.

Phương pháp tư duy tích cực và sáng tạo trong giáo dục âm nhạc (2016) của hai tác giả Lê Anh Tuấn (chủ biên) - Nguyễn Phúc Linh. Đây là công trình bàn về phương pháp sáng tạo và tư duy tích cực trong giáo dục âm nhạc với nhiều phương pháp khá mới mẻ, phân tích các xu hướng cũng như quan điểm mới trong dạy học âm nhạc, rất hữu ích khi tham khảo để dạy học âm nhạc ở phổ thông.

Nghiên cứu nội dung và phương pháp dạy học mới cho sinh viên sư phạm âm nhạc đáp ứng đổi mới giáo dục phổ thông ở Việt Nam (2018) của tác giả Nguyễn Thị Tô Mai, là đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Từ công trình này, tác giả đã chuyên giao sản phẩm, viết thành cuốn *Tài liệu môn Phương pháp dạy học theo phát triển năng lực* được lưu hành nội bộ của Khoa Sư phạm Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW và hiện đang được sử dụng trong dạy học môn PPDH cho sinh viên ĐHSP Âm nhạc. Trong 2 công trình có nhiều nội dung liên quan đến chương trình dạy học mới ở phổ thông, các PPDH bao gồm truyền thống và hiện đại, các nội dung dạy học tích cực theo phát triển năng lực áp dụng trong dạy học các mạch nội dung Hát, Đọc nhạc, Thường thức âm nhạc, một số nội dung cũng bàn đến cách dạy hát dân ca.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đề xuất một số biện pháp dạy học hát dân ca cho HS khối THCS ở trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, nhằm giúp HS biết hát đúng, hát hay các bài dân ca.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Trong luận văn thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

Nghiên cứu một số khái niệm, vai trò của dạy học hát dân ca cho HS THCS làm cơ sở lý luận cho đề tài.

Khảo sát thực trạng dạy học hát dân ca trong chương trình chính khóa cho HS trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy, Hà Nội.

Đề xuất các biện pháp dạy học hát dân ca cho HS THCS trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy, Hà Nội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các PP dạy học hát dân ca cho HS THCS trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu các biện pháp, phương pháp dạy học hát dân ca cho HS THCS tại trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Về quy mô nghiên cứu: Đề tài thực hiện nghiên cứu các biện pháp dạy học hát dân ca trong giờ học chính khóa cho HS THCS. Với các lớp 7, 8, 9 chúng tôi nghiên cứu dạy học qua SGK của chương trình hiện hành (2006); với lớp 6 chúng tôi nghiên cứu qua SGK của chương trình 2018 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

Nghiên cứu này được thực hiện từ 2019 đến 2022.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, chúng tôi đã phối hợp sử dụng những phương pháp sau:

Phương pháp nghiên cứu tổng hợp, phân tích

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Tóm lại, mỗi phương pháp đều có một vai trò nhất định trong nghiên cứu, tuy nhiên để đạt được kết quả tốt nhất thì cần phải áp dụng các phương pháp một cách phù hợp, không cứng nhắc mà cần có sự kết hợp một cách linh hoạt.

6. Những đóng góp của luận văn

6.1. Về lý luận

Luận văn góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận dạy học hát dân ca cho HS THCS.

6.1. Về thực tiễn

Những nghiên cứu về thực trạng đã chỉ ra một số hạn chế trong dạy học hát dân ca cho HS THCS tại trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy, Hà Nội, từ đó, góp phần cải tiến thay đổi thực trạng tại trường.

Một số biện pháp được đề xuất sẽ có giá trị thực tiễn trong dạy học hát dân ca cho HS khối THCS tại trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy, Hà Nội.

Luận văn có thể trở thành tài liệu tham khảo cho những ai quan tâm tới lĩnh vực dạy hát dân ca trong trường phổ thông hoặc các công trình nghiên cứu khoa học cùng hướng.

7. Bố cục luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực trạng dạy học hát dân ca tại Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm

Chương 2: Biện pháp dạy học hát dân ca cho học sinh Trung học cơ sở

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG DẠY HỌC HÁT DÂN CA
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG NGUYỄN BÌNH KHIÊM

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Một số khái niệm

Ở phần này, luận văn sẽ đi vào giải thích một số khái niệm liên quan làm công cụ nghiên cứu cho đề tài.

1.1.1.1. Dân ca

Dân ca là những làn điệu được sáng tác bởi một người hoặc tập thể nhân dân lao động, được lưu truyền trong dân gian từ thế hệ này sang thế hệ khác theo phương thức truyền miệng.

1.1.1.2. Dạy học

Dạy học là một quá trình trong đó dưới vai trò chủ đạo tổ chức, điều khiển, thiết kế, chỉ đạo của người dạy, người học tự giác, tích cực độc lập, sáng tạo, tự tổ chức, tự thiết kế, tự điều khiển hoạt động nhận thức nhằm thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ dạy học.

1.1.1.3. Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học là tổ hợp cách thức hoạt động của thầy và trò, là một hệ thống những hành động có mục đích của GV tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành của HS, được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của thầy, nhằm đạt được mục đích dạy học.

1.1.1.4. Phương pháp dạy học hát dân ca

Âm nhạc có những đặc trưng riêng liên quan mật thiết đến PPDH âm nhạc. Nói đến dạy học âm nhạc nói chung, chúng ta có một số PPDH truyền thống chủ yếu sau đây:

- Phương pháp dùng lời

- Phương pháp hướng dẫn thực hành – luyện tập.
- Phương pháp trình bày tác phẩm.
- Phương pháp trực quan.

Bên cạnh đó, dạy học hiện đại có một số phương pháp với mục đích phát huy tính tích cực của HS nên được gọi là PPDH tích cực. Có thể kể một số PP như:

- Dạy học giải quyết vấn đề
- Dạy học phát hiện (hay còn gọi là tự phát hiện)
- Sử dụng trò chơi
- Dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm

1.1.2. Vai trò của dạy học hát dân ca đối với học sinh Trung học cơ sở

1.1.2.1. Nhận thức được vẻ đẹp của dân ca Việt Nam

Trong giáo dục thẩm mỹ thì giáo dục âm nhạc là một trong những phương tiện hiệu quả nhất nhằm hình thành ở HS tư duy thẩm mỹ đúng đắn với hiện thực và nghệ thuật. Nói đến thẩm mỹ tức là nói về cái đẹp, vậy giáo dục thẩm mỹ chính là dạy con người ta có được một quan niệm đúng đắn về cái đẹp, giáo dục cái đẹp từ trong suy nghĩ để HS có thể phân biệt được đẹp-xấu, thiện-ác để hướng tới một lối sống lành mạnh cho bản thân, rộng hơn là cả cộng đồng.

Khi học hát dân ca, các em có cơ hội được làm quen và biết thêm nhiều nét đẹp văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc trên cả nước. Qua phân tích một số bài hát, các em phần nào được hiểu rõ hơn về vẻ đẹp của dân ca qua từng giai điệu, lời ca, nội dung ca ngợi vẻ đẹp lao động, thiên nhiên, cuộc sống, tình yêu đôi lứa... Bên cạnh đó, các giai điệu dân ca còn giúp HS không chỉ biết thưởng thức cái đẹp mà còn giúp các em thêm hiểu, yêu quý, trân trọng và có ý thức giữ gìn cũng như quảng bá đến nhiều người biết đến dân ca Việt Nam.

1.1.2.2. Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, tự hào về truyền thống

Các bài hát dân ca có khả năng tác động mạnh mẽ vào tâm tư, tình cảm của HS. Trước hết, cần giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của dân ca, hiểu được lịch sử hình thành và vai trò của dân ca trong thực tế đời sống thì tự nhiên sẽ hình thành trong mỗi em biết yêu quê hương, đất nước, có ý thức yêu quý, trân trọng và gìn giữ

bản sắc dân tộc, đó là nền tảng hình thành nên nhân cách mỗi HS trong tương lai và làm giàu thêm tình yêu quê hương trong các em.

1.1.2.3. Phát triển năng lực ca hát dân ca

Khi được học hát, các em sẽ biết hát đúng hơn, chuẩn xác hơn về giai điệu, tiết tấu, nhịp phách của bài hát, quá trình học hát sẽ giúp các em hát có kỹ thuật hơn, biết cách lấy hơi, cách mở khẩu hình, biết tư thế hát đúng...

Qua việc hát dân ca, không chỉ nâng cao cho HS năng lực hát các nốt luyện, luyến, mà còn biết cách hát mềm mại, tinh tế, âm thanh sao cho sáng, đẹp; biết ngắt hơi đúng chỗ; hát tròn vành rõ chữ trong tiếng Việt; biết thể hiện đúng sắc thái tình cảm đúng với tính chất âm nhạc của thể loại. Chẳng hạn, với bài hát ru, HS biết hát nhẹ nhàng, êm dịu; với bài hát vui tươi, dí dỏm cần thể hiện linh hoạt... Đó chính là những kỹ năng, kỹ thuật hát mà HS cần được rèn luyện.

1.1.3. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh trung học cơ sở

1.2.3.1. Đặc điểm sinh lý

Lứa tuổi HS THCS là những em có độ tuổi từ 11 - 15 tuổi, học từ lớp 6 đến lớp 9 ở trường phổ thông. Lứa tuổi này còn gọi là lứa tuổi thiếu niên và nó có một vị trí đặc biệt và quan trọng trong quá trình phát triển của các em, sự chuyển tiếp tạo nên sự khác biệt đặc thù ở thời kỳ này. Ở tuổi này các em sẽ như đang đứng giữa “ngã ba đường” của cuộc đời, sẽ có rất nhiều những hướng đi, những lựa chọn mang tính quyết định đến tương lai của các em sau này.

1.1.3.2. Đặc điểm tâm lý

Nhìn chung ở lứa tuổi này, hoạt động học tập chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển tâm lý, nhân cách. Nhận thức của các em mang những sắc thái mới, có sự phân hóa sâu sắc hơn, điển hình hơn. Đây chính là một trong những điều kiện tạo ra những đặc điểm tâm lý, những phương thức hoạt động trí tuệ khác về chất so với cấp học trước đó.

1.2. Thực trạng dạy học hát dân ca tại Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy

1.2.1. Khái quát về trường

1.2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.

Trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy nằm trong Hệ thống giáo dục chất lượng cao Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy. Được thành lập ngày 19 tháng 8 năm 1993, theo quyết định thành lập trường có tên là trường phổ thông cấp 2-3 Nguyễn Bình Khiêm do nhà giáo dục – tiến sĩ Nguyễn Văn Hòa sáng lập. Từ năm 2005 Sở giáo dục Hà Nội thống nhất đổi tên thành trường Trung học phổ thông Dân lập Nguyễn Bình Khiêm và theo quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 13 tháng 1 năm 2011 của UBND thành phố Hà Nội, trường THPT dân lập Nguyễn Bình Khiêm được chuyển đổi từ loại hình trường dân lập sang loại hình trường tư thục, có tên là trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy gồm 2 cấp: THCS và THPT, dạy HS từ lớp 6 đến lớp 12.

1.2.1.2. Về đội ngũ giáo viên và học sinh

Hiện nay, tổng số cán bộ, GV của nhà trường là 157 người. Có 43 GV nam và 114 GV nữ. Trong đó, có 4 tiến sĩ, 47 thạc sĩ, 78 cử nhân và còn lại là các cán bộ nghiệp vụ có trình độ trung cấp và cao đẳng. Đội ngũ GV phụ trách môn âm nhạc đều tốt nghiệp trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Học viện Âm nhạc Quốc Gia Việt Nam.

1.2.1.3. Điều kiện cơ sở vật chất

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho học tập của nhà trường tương đối tốt. Tổng số phòng học là 96. Các phòng chức năng là 12 phòng, các phòng học chuyên cho âm nhạc là 3 phòng, số lượng chủng loại trang thiết bị cho học âm nhạc cũng rất đa dạng.

1.2.2. Các bài dân ca trong sách giáo khoa bậc Trung học cơ sở hiện hành và bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

Nhìn vào sách giáo khoa âm nhạc THCS với SGK lớp 6 của chương trình 2018 và SGK các lớp 7, 8, 9 của chương trình 2006, ta thấy:

Lớp 6 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) có 01 bài dân ca: *Mưa rơi* – dân ca Khơ-mú.

Lớp 7 có 02 bài dân ca: *Lí cây đa* - dân ca quan họ Bắc Ninh mới; *Đi cắt lúa* - dân ca Tây Nguyên.

Lớp 8 có 02 bài dân ca: *Lí dĩa bánh bò* - dân ca Nam Bộ; *Hò ba lí* - dân ca Quảng Nam.

Lớp 9 có 01 bài: *Lí kéo chài* - dân ca Nam Bộ.

Tổng số các bài hát được dạy chính thức ở THCS là 28 bài, trong đó dân ca có 06 bài, chiếm tỉ lệ 25%.

Ngoài các bài dân ca sử dụng trong chương trình chính khóa, trong phần phụ lục của mỗi cuốn SGK cũng có chọn thêm một số bài dân ca, như SGK Âm nhạc 6 có bài *Chim bay* (Dân ca Trung Bộ - đặt lời mới: Hoàng Long), lớp 7 có bài *Cách cú* (hát Chèo), lớp 8 có bài *Khi vui xuân sang* (theo điệu Tứ Quý).

1.2.3. Khả năng hát dân ca của học sinh

Qua khảo sát những giờ học hát của HS THCS Nguyễn Bình Khiêm cho thấy phần lớn HS trường THCS Nguyễn Bình Khiêm có năng khiếu âm nhạc, có giọng hát hoặc biết chơi đàn, có khả năng đọc nhạc, đáp ứng được mục tiêu của chương trình đào tạo. Nhiều em có giọng hát tốt, đã từng đi biểu diễn trong các chương trình không chuyên hoặc ở các chương trình văn nghệ của nhà trường phổ thông nên khá tự tin mạnh dạn.

Bảng 1.1. Khảo sát khả năng hát dân ca của HS

| Mức độ Tiêu chí | Tốt | Khá | Trung bình | Yếu |
|--------------------|--------|--------|------------|--------|
| | 61/290 | 67/290 | 113/290 | 49/290 |

| | | | | |
|--------------------|--------|--------|---------|--------|
| Hát đúng giai điệu | 21,1% | 23,1% | 38,9% | 16,9% |
| Hát truyền cảm | 31/290 | 55/290 | 128/290 | 76/290 |
| | 10,7% | 18,9% | 44,2% | 26,2% |

1.2.4. Thực trạng dạy học hát dân ca

1.2.4.1. Tình hình dạy của giáo viên

GV ít hát mẫu cho HS, quá lạm dụng đàn trong giờ dạy. Như đã nói ở trên, dân ca có những đặc thù riêng, có rất nhiều luyện láy; do đó truyền khẩu chính là phương pháp có nhiều ưu thế nhất.

Trong *Tiến trình bài dạy* (dạy bài mới) chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu chuẩn 4 phần *Khởi động, Tìm hiểu khám phá, Luyện tập và Vận dụng* của Bộ Giáo dục Đào tạo

Một điều rất đáng nói là GV coi nhiệm vụ dạy HS hát được bài hát là quan trọng nhất mà ít quan tâm đến dạy kỹ thuật hát, tư thế hát, khẩu hình trong ca hát để làm sao cho HS hát hay hơn. Chúng tôi thấy GV ít khi sửa cho HS về khẩu hình, hướng dẫn HS phải hát làm sao cho tròn vành rõ chữ. Đây là một vấn đề cần được quan tâm bởi đó là yếu tố quyết định đến âm thanh phát ra có tròn tiếng, rõ tiếng.

1.2.4.2. Tình hình học hát dân ca của học sinh

Nhìn chung, các em có khả năng hát được dân ca, một số em hát khá tốt, biết luyện láy và có nhạc cảm nhưng đa phần vẫn chỉ hát cho đúng giai điệu chính mà thiếu biểu cảm, giọng hát của các em còn bị khô cứng, những chỗ luyện láy chưa được mềm mại, phát âm nhả chữ còn chưa thể hiện được rõ sắc thái của dân ca. Một số em còn không thể hát được các chỗ có luyện, khi học hát, một số em phát âm chưa tròn vành rõ chữ, thiếu độ ngân rung mà hơi ngắt bị vụn, có em còn ngắt vài chữ một tạo câu hát bị rời rạc.

1.3. Đặc điểm các bài dân ca trong chương trình Trung học cơ sở

1.3.1. Cấu trúc

Các bài dân ca được sử dụng trong chương trình THCS hầu hết có cấu trúc khá đơn giản, chỉ thường dùng 1 đoạn (1 khổ/trở), không có các phần phụ như mở đầu hay kết bài. Dưới đây xin được phân tích vào từng bài cụ thể trong dạy học chính khóa.

1.3.2. Giai điệu

1.3.2.1. Tính chất âm nhạc

Khi dạy học hát nói chung, dân ca nói riêng, GV cần nắm được tính chất của bài để hướng dẫn HS hát cho đúng sắc thái, tình cảm. Các bài hát dân ca cho HS THCS thường có tính chất trong sáng hoặc vui tươi. Dạng trong sáng, phấn khởi, vui tươi có *Đi cắt lúa* – dân ca H’rê, trong sáng trữ tình như *Mưa rơi* – dân ca Khơ mú.

1.3.2.2. Âm vực

Tìm hiểu âm vực của bài hát để lựa chọn tone của bài sao cho phù hợp với từng đối tượng lớp HS, ngoài ra có cách dạy để HS hát lên được nốt cao nhất của bài (nếu bài có những nốt cao). Âm vực của các bài trong chương trình âm nhạc THCS không quá rộng, phù hợp với giọng hát của các em.

1.3.2.3. Một số đặc điểm khác

Dân ca thường có nhiều luyện láy, các bài THCS có đặc điểm này nhưng luyện láy không quá nhiều như ở các bài *Hò ba lí*, *Lí đĩa bánh bò* nên HS khá dễ hát. Tuy nhiên, để HS hát tốt, GV cần hướng dẫn kỹ các chỗ có luyện, láy...

1.3.3. Thể loại và nội dung lời ca

Việc tìm hiểu nội dung, lời ca bài dân ca để thấy được ý nghĩa, vẻ đẹp về ngôn từ rồi từ đó dạy cho HS là rất cần thiết. Đặc biệt, nắm được bài dân ca thuộc thể loại nào: hò, lý, hát ru, hát giao duyên..., thuộc vùng dân ca nào cũng hết sức quan trọng. Qua đó, GV sẽ nắm được đặc điểm thể loại để dạy cho phù hợp, chẳng hạn, với thể loại hò có thể cho HS hát theo lối xướng – xô.

1.3.3.1. Thể loại, vùng miền dân ca

Về thể loại: có hò như *Hò ba lí*, thể loại lí như *Lí đĩa bánh bò*, *Chim bay*. *Lí kéo chài*, *Lí cây đa*; hát trong lao động, trong sinh hoạt như, ca ngợi thiên nhiên *Đi cắt lúa*, *Mưa rơi*, *Khi vui xuân sang*...

Về các vùng miền cho thấy: dân ca miền núi phía Bắc có bài *Mưa rơi* của tộc người Khơ Mú; Bắc Bộ có bài, *Lí cây đa* (dân ca Quan họ mới), 2 bài chèo là *Cách cú* và *Khi vui xuân sang*; Vùng Tây Nguyên có *Đi cắt lúa*; Trung Bộ có bài *Chim bay* (theo điệu Lí thương nhau), *Hò ba lí* dân ca Quảng Nam; Nam Bộ có *Lí đĩa bánh bò*, *Lí kéo chài*.

1.3.3.2. Nội dung

Nội dung các bài dân ca trong SGK THCS đều có ý nghĩa giáo dục, miêu tả cảm xúc, tình yêu của con người trong lao động, tình yêu quê hương đất nước, con người, yêu thiên nhiên... HS có thể thấy con người Việt Nam xưa luôn tràn ngập tình yêu cuộc sống, luôn vui tươi, lạc quan. Qua đó, giáo dục cho các em truyền thống của đất nước, của dân tộc.

Tiểu kết

Có thể nói âm nhạc nói chung và dân ca nói riêng gắn liền với đời sống con người từ khi sinh ra với những bài hát ru, cho đến khi từ già cõi đời với những lễ nghi tín ngưỡng. Nó là một thứ ngôn ngữ riêng gắn kết con người trên mọi phương diện của cuộc sống. Vì thế, bảo tồn và phổ biến dân ca cho các thế hệ trẻ là một việc làm thiết thực nhằm bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy được trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, GV âm nhạc đều là cử nhân đã tốt nghiệp các trường nghệ thuật nổi tiếng có năng lực và trình độ cao. Về cơ bản GV đã đáp ứng được yêu cầu mà nhà trường đề ra. HS của trường đều là con em trên địa bàn quận và các quận/huyện lân cận, bản thân các em là những HS ngoan và có kết quả học tập rất tốt, có khả năng hát dân ca tốt.

Chương trình âm nhạc của trường đã và đang thực hiện đúng hướng dẫn chương trình của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, vì một số lý do chủ quan hoặc khách quan mà việc dạy học âm nhạc nói chung và dân ca nói riêng còn tồn tại một số bất cập. Ở trên, chúng tôi có chỉ ra một vài vấn đề còn hạn chế trong việc dạy hát dân ca cũng như thực tiễn tình hình dạy học âm nhạc tại trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy, từ đó đề xuất một số giải pháp đổi mới phương pháp dạy học hát dân ca để nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn âm nhạc nói chung và dân ca nói riêng ở trường.

Những hạn chế vừa nêu ở trên sẽ là cơ sở để chúng tôi lần lượt giải quyết cùng với các vấn đề khác trong chương 2 của luận văn.

Chương 2

BIỆN PHÁP DẠY HỌC HÁT DÂN CA CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

2.1. Căn cứ đề xuất biện pháp

- *Căn cứ vào Nghị quyết của BCH TW Đảng về giáo dục đào tạo:*

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Hội nghị TW 8 khóa XI của Đảng đã chỉ rõ mục tiêu của giáo dục đào tạo là: “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả”

- *Căn cứ vào dạy học dân ca ở phổ thông:*

Dựa vào cơ sở lý luận của đề tài, vai trò của việc dạy học hát dân ca cho HS THCS, vai trò của dạy dân ca với lứa tuổi HS THCS; căn cứ vào những tồn tại trong dạy học hát dân ca cho HS THCS tại Trường THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm, luận văn đề xuất một số biện pháp:

Biện pháp 1: Tìm hiểu đặc điểm các bài dân ca trong chương trình THCS

Biện pháp 2: Rèn luyện một số kỹ thuật cơ bản

Biện pháp 3: Sử dụng phương pháp dạy học

2.2. Rèn luyện một số kỹ năng hát dân ca

2.2.1. Tư thế hát

Dạy học hát ở phổ thông, đa số là thực hiện ở tư thế ngồi hát, chỉ khi nào cần thiết thì mới cho cả tập thể lớp đứng lên hát như khởi động giọng, trình diễn... Tuy vậy, GV vẫn nên hướng dẫn HS cả tư thế ngồi hát và đứng hát.

2.2.2. Rèn luyện khẩu hình và hát tròn vành rõ chữ

Khẩu hình ảnh hưởng đến chất lượng âm thanh và vẻ đẹp của miệng hát. Với hát các ca khúc thông thường, GV có thể chú ý đến khẩu hình của HS sao cho tròn miệng, để khuôn miệng đẹp đồng thời âm thanh tiếng hát phát ra cũng tròn tiếng, rõ

tiếng... Đây là cách hát nhìn chung là học tập của lối hát phương Tây. Tuy nhiên, đối với dân ca Việt Nam, mở miệng tròn có thể không phải là tiêu chuẩn cần đạt tới, quan trọng là hát rõ lời theo phát âm tiếng Việt. Vì thế, GV cần hướng dẫn cho HS mở khẩu hình vừa phải, nhẹ nhàng, đảm bảo sao cho tròn vành rõ chữ của tiếng Việt.

2.2.3. Rèn luyện cách hát luyện láy

Nhìn chung, để rèn HS hát luyện, láy cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, GV nên tập trung sửa những chỗ có luyện, láy kỹ hơn những chỗ khác của câu hát, không nên dạy lướt qua.

Thứ hai, hướng dẫn HS hát nhẹ nhàng, không căng thẳng.

Thứ ba, cho HS nghe đi nghe lại giai điệu bằng mở bài hát mẫu hoặc GV hát mẫu nguyên cả câu hát, không tách riêng một chữ có luyện khiến HS yếu càng khó hát. Hát luyện trong cả tổng thể câu hát sẽ làm HS dễ bắt chước hơn.

Thứ tư, với chỗ luyện HS hát sai, tránh dùng đàn mà GV cần hát mẫu, hát thật chuẩn, HS lắng nghe rồi bắt chước theo.

Thứ năm, tránh tách riêng các em yếu hát cùng nhau hoặc sửa riêng cho các em năng khiếu yếu.

Thứ sáu, khi HS hát cả bài, có thể dùng đàn theo cùng để HS có chỗ dựa về giai điệu bởi vì khi những chỗ luyện hát sai thì HS cũng dễ hát sai sang cả những chỗ không có luyện.

2.3. Sử dụng phương pháp dạy học âm nhạc

2.3.1. Phương pháp truyền dạy, truyền khẩu

Dân ca Việt Nam được lưu truyền từ đời này đến đời khác chính là nhờ có sự truyền dạy (dạy theo lối trao truyền) của cha ông xưa, trong đó phương pháp truyền khẩu là đặc trưng. Lối dạy truyền khẩu, phương thức trao truyền có những ưu điểm lớn để rồi những bài bản dân ca Việt Nam dù không được lưu giữ bằng văn bản, chỉ được lưu giữ trong tâm thức, trong các sinh hoạt âm nhạc dân gian của các lễ hội, của trai gái hát giao duyên, trong lao động... và ngày nay nước ta có cả một kho tàng

dân ca phong phú của các dân tộc Việt Nam. Như thế để thấy, trao truyền, dạy theo lối truyền khẩu là cần thiết đối với dân ca. Có những ý kiến cho rằng, với dân ca cũng có thể dùng cách dạy trên bản nhạc. Tuy vậy, theo chúng tôi, bản nhạc để lưu giữ, để thấy đường nét lòng bản của bài dân ca, còn giọng hát của con người mới cho thấy đầy đủ bài dân ca.

2.3.2. Sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực

2.3.2.1. Dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề là PPDH mà GV tạo ra những tình huống có vấn đề, HS được đặt trong một tình huống có vấn đề, GV điều khiển HS phát hiện và giải quyết vấn đề bằng các hoạt động tự giác, tích cực, chủ động... Thông qua việc giải quyết vấn đề, HS chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và có phương pháp nhận thức sáng tạo.

2.3.2.2. Dạy học thông qua trò chơi

Hiện nay có nhiều dạng trò chơi: trò chơi dân gian, trò chơi thời trang, trò chơi điện tử, trò chơi phát triển trí não, trò chơi âm nhạc... Để tham gia vào các trò chơi trên đòi hỏi người chơi phải có kiến thức về nhiều lĩnh vực khác nhau phù hợp với từng loại trò chơi, có kiến thức về cách chơi và đặc biệt phải có sự say mê với trò chơi đó.

2.3.2.3. Dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm

- * Trải nghiệm bằng cách gặp gỡ nghệ nhân*
- *Trải nghiệm bằng cách tham gia ngoại khóa*
- *Trải nghiệm bằng cách tham gia biểu diễn*

2.4. Thực hiện tiến trình một bài dạy

2.4.1. Khởi động

Là phần nhằm mục đích để HS được khởi động, tạo không khí sôi nổi, hấp dẫn, làm cơ sở để GV dẫn dắt giới thiệu bài mới hoặc để giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị cho bài mới.

2.4.2. Tìm hiểu – Khám phá

Gồm những hoạt động để HS nắm được nội dung của kiến thức mới trong bài dạy. Thông thường phần này có 2 hoạt động chính là: 1. *Nghe và tìm hiểu bài dân ca*; 2. *Tìm hiểu bản nhạc*

2.4.2.1. Nghe và tìm hiểu nội dung bài dân ca

Ở phần này, mục tiêu là để HS nhận diện được giai điệu của bài, nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc và nội dung của bài dân ca.

2.4.2.2. Tìm hiểu bản nhạc

Phần này có mục tiêu là HS nhận biết được một số ký hiệu âm nhạc cần thiết trong bài liên quan đến học hát. GV cho HS quan sát bản nhạc trong SGK và nêu được các kiến thức đã được học.

2.4.3. Luyện tập

Mục tiêu của phần này là hình thành kỹ năng ca hát, HS hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện được tính chất âm nhạc của bài hát.

2.4.3.1. Khởi động giọng

Trước khi học hát từng câu, cần cho HS khởi động giọng để giọng hát được thông thoáng và cũng là cơ hội để HS được biết một số kỹ năng cần thực hiện trong phát triển giọng. Có thể cho HS khởi động giọng bằng một câu hát đã thuộc hoặc bằng mẫu âm.

2.4.3.2. Dạy bài hát

Mục tiêu của phần này là HS hát đúng bài hát, biết cách thể hiện tính chất âm nhạc. Có hai bước: Hát từng câu và hoàn thiện cả bài.

2.4.4. Vận dụng

Mục tiêu của phần này là để HS biết vận dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào một nhiệm vụ nào đó. Chẳng hạn như biết hát với các hình thức khác nhau, biết gõ đệm hoặc vận động theo bài hát, biết rút ra bài học giáo dục.

Phần Vận dụng thường có 2 mục tiêu cần đạt tới: 1. Vận dụng kiến thức

chuyên môn để HS mở rộng thêm với một hoạt động nào đó. 2. Bài học tổng kết rút ra sau giờ học và giáo dục phẩm chất.

2.5. Thực nghiệm sư phạm

2.5.1. Mục đích và đối tượng thực nghiệm

2.5.1.1. Mục đích thực nghiệm

Trên cơ sở các biện pháp đã trình bày ở trên, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm áp dụng các biện pháp đã trình bày trong chương 2 với mục đích nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp dạy học hát dân ca cho HS THCS trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy.

2.5.1.2. Đối tượng thực nghiệm

Trong phạm vi đề tài này chúng tôi tiến hành thực nghiệm đối chứng trong 2 tiết học hát ở khối 7. Chúng tôi lựa chọn đối tượng thực nghiệm là lớp 7D1 (35 HS) và lớp đối chứng là lớp 7D2 (37 HS) là 2 lớp có khả năng âm nhạc tương đương nhau.

GV tiến hành thực nghiệm: Nguyễn Thị Thanh Nga

2.5.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm

2.5.2.1. Nội dung thực nghiệm

Trong các nội dung thực nghiệm, chúng tôi tiến hành thực nghiệm 2 tiết học với bài *Đi cắt lúa* (Dân ca Hrê).

Ở lớp thực nghiệm, chúng tôi sử dụng kết hợp các PPDH tích cực đề xuất trong luận văn như: dạy học thông qua trò chơi, dạy học giải quyết vấn đề, theo tiến trình 4 phần Khởi động, Tìm hiểu - khám phá, Luyện tập, Vận dụng như đã đề xuất ở mục 2.5...

Đối với lớp đối chứng, chúng tôi chỉ sử dụng các PPDH thông thường như cũ, chẳng hạn như chủ yếu dùng đàn để đàn cho HS nghe, cho HS vỗ tay theo phách và hát với các hình thức khác nhau, không đi sâu giới thiệu vùng dân ca Tây Nguyên; không có vận động phụ họa, không tổ chức trình diễn...

2.5.2.2. Thời gian thực nghiệm

Bài học được tiến hành trong 2 tiết, tiết 1 ở tuần 19, tiết 2 ở tuần 20, học kỳ II, năm học 2020-2021. Riêng tiết 2 chỉ dạy ôn bài hát trong 20 phút, 25 phút còn lại là của nội dung khác.

2.5.4. Kết quả thực nghiệm

Sau khi buổi thực nghiệm kết thúc, chúng tôi tiến hành phát phiếu điều tra trung cầu ý kiến HS trên hai lớp học thực nghiệm. Về mức độ hào hứng của HS đối với giờ thực nghiệm, kết quả thu được như sau: HS rất hứng thú đạt 94,2%, số HS cảm thấy hứng thú là 5,8%, và không có HS nào cảm thấy không hứng thú. Trong khi đó, ở lớp đối chứng, chúng tôi thấy rằng số HS cảm thấy ít hứng thú trong giờ học chiếm tới 32,4% và 10,9% cảm thấy không hứng thú với giờ học. Ngoài ra, đa số các em đều thích và hưởng ứng việc áp dụng các PPDH tích cực vào giờ học âm nhạc.

Tiểu kết

Ở chương 2 của luận văn, chúng tôi đã trình bày một số giải pháp về đổi mới PPDH hát dân ca cho HS THCS như: dạy học giải quyết vấn đề, lồng ghép các trò chơi vào giờ học để tăng hứng thú... Các em được hoạt động một cách chủ động, dẫn đến việc tích cực tham gia vào tìm tòi để giải quyết các vấn đề của bài học. Việc lồng ghép các trò chơi khiến cho giờ học trở nên sôi nổi, vui vẻ, các em sẽ bớt áp lực để có thể khám phá kiến thức một cách tự nhiên nhất. Đó cũng là cách giúp khắc sâu nội dung bài học.

Ngoài ra, chúng tôi có đề cập tới vấn đề dạy học theo phương pháp truyền thống kết hợp với những PPDH tích cực để nâng cao chất lượng dạy học. Vì dân ca có những đặc điểm riêng, truyền khẩu vẫn là phương thức có nhiều ưu điểm nhất để giữ lại được tối đa sự luyện láy đặc trưng và cũng là giá trị cốt lõi của dân ca.

Như vậy, có thể nói rằng trong chương 2 chúng tôi chủ yếu giải quyết được những vấn đề cơ bản mà thực trạng ở chương 1 đã đưa ra.

KẾT LUẬN

Nằm ở trung tâm thành phố Hà Nội, Quận Cầu Giấy đang là một quận có những chuyển biến mạnh mẽ trên các mặt kinh tế xã hội. Trường THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm – Cầu Giấy là trường điểm của quận, nên nhà trường luôn dành được nhiều sự ưu ái của UBND quận, phòng GD&ĐT Quận Cầu Giấy cũng như các ban ngành có liên quan. Gần chục năm trở lại đây, cơ sở vật chất của nhà trường đã từng bước được quan tâm và cải thiện một cách đáng kể. Các phòng học của từng lớp có trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học khá đầy đủ và đảm bảo được chất lượng. Đội ngũ cán bộ, GV chủ yếu được đào tạo từ các trường sư phạm, họ là những người có trách nhiệm, yêu nghề. Do phần lớn được đào tạo đúng chuyên ngành, nên GV cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của trường đề ra. Với HS chủ yếu là con em nhân dân xung quanh quận Cầu Giấy và Nam Từ Liêm, nên nhìn chung các em rất ngoan và chăm chỉ học tập. Nhiều em đã đạt được thành tích cao trong các cuộc/kỳ thi HS giỏi các cấp.

Hiện nay, với sự giao lưu văn hóa xã hội hiện đại, âm nhạc mới lan truyền rộng rãi trong đời sống của người dân, các em HS được tiếp cận nhiều loại hình nghệ thuật mới, do đó những bài dân ca của vùng miền Việt Nam ít được HS quan tâm và tìm hiểu. Việc lựa chọn dân ca để dạy cho HS trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, nơi sinh ra và nuôi dưỡng những điệu hát này là một biện pháp hữu hiệu để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, các em HS trường THCS vẫn chưa được tiếp cận nhiều ở mái trường của mình đang học, nên việc dạy học hát dân ca cho các em HS tại các trường THCS nói chung và trường THCS Nguyễn Bình Khiêm nói riêng là việc làm cấp bách.

Dạy học hát dân ca mang ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của HS trước cộng đồng về những di sản văn hóa của dân tộc. Với bố cục là 2 chương, chương 1 của luận văn đã nghiên cứu về lý luận của các khái niệm dạy học hát, nghiên cứu tìm hiểu các thể loại dân ca của các vùng miền. Cùng

với nghiên cứu thực trạng việc dạy học dân ca tại trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (cơ cấu tổ chức, năng lực, đội ngũ giáo viên, đặc điểm, khả năng học hát dân ca của HS, phương pháp và tổ chức dạy học hát dân ca... của GV). Đồng thời có một số nhận xét, đánh giá về thực trạng dạy học hát dân ca nơi đây để có cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu các biện pháp phù hợp về dạy học hát dân ca ở chương 2. Trong quá trình thực hiện đề tài, bằng các phương pháp khác nhau như phân tích, tổng hợp, điều tra, đối chiếu, trao đổi, quan sát... luận văn đã bám sát mục đích nghiên cứu để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra.

Dạy học hát một số làn điệu dân ca cho HS của trường THCS & THPT Nguyễn Bình Khiêm, Quận Cầu Giấy với mục đích nâng cao chất lượng dạy học nơi đây, góp phần giáo dục nhân cách, thẩm mỹ cho HS toàn diện hơn, hiểu về cội nguồn, trân quý các giá trị cha ông để lại từ đó góp phần bảo tồn, phát huy, ứng dụng vốn âm nhạc quý hiếm đó vào cuộc sống, học tập của các em hiện tại và mai sau.